TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 422/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01/2015, ngày 09/12/2015 tại UBND xã Q, huyện Q (N là xã Q), tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 577/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người có yêu cầu sau đây:

1. Anh Vũ Hùng T, sinh năm 1989; Căn cước công dân số: 038089048947 do Cục C về TTXH cấp ngày 28/6/2022; Đăng ký thường trú: Thôn X, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Số nhà A, ngõ A, phường V - Q, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Đặng Vân A, sinh năm 1989; Căn cước công dân số: 031189008568 do Bộ C1 cấp ngày 02/6/2025; Đăng ký thường trú: Số H Chợ H, phường L, Thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: P, nhà D khu tập thể T, phường G, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/4/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hùng T và chị Đặng Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q (nay là xã Q), tỉnh Thanh Hóa ngày 09/12/2015. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2023 thì anh T – chị Vân A phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có cách khắc phục nên anh chị đã ly thân từ tháng 10/2024. Nay, cả hai anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể đoàn tụ nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Vũ Hùng T và chị Đặng Vân A có 02 (Hai) con chung là cháu Vũ Hà M, sinh ngày 16/9/2016 và cháu Vũ Phan Mạnh Q, sinh ngày 30/5/2020. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, sau ly hôn anh Vũ Hùng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Hà M, chị Đặng Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Phan Mạnh Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau**.**

[3]. Về tài sản chung (Động sản, Bất động sản): Anh T, chị Vân A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh T, chị Vân A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Vũ Hùng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Hùng T và chị Đặng Vân A.

Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01/2015, ngày 09/12/2015 tại UBND xã Q, huyện Q (N là xã Q), tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Anh Vũ Hùng T và chị Đặng Vân A có 02 (Hai) con chung là cháu Vũ Hà M, sinh ngày 16/9/2016 và cháu Vũ Phan Mạnh Q, sinh ngày 30/5/2020. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, sau ly hôn anh Vũ Hùng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Hà M, chị Đặng Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Phan Mạnh Q. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Vũ Hùng T và chị Đặng Vân A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (Động sản, bất động sản): Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Vũ Hùng T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số

0009590 ngày 20/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường